

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/KDTM-ST

Ngày: 01.12.2021

V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần và bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Trần Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2021/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Vũ T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vinh, có mặt.

Địa chỉ: Số 231 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Đồng bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1976, có mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977, có mặt.

Cùng trú tại: Khối Pg, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Văn T: Ông Lê Viết P, sinh năm 1976 (Vắng mặt) ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1978, Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Việt, có mặt.

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965, có mặt.
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, có mặt.

Đều trú tại: Khối Tân Tiến, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

4. Người kháng cáo:

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Văn Vũ T trình bày: Ngày 09/12/2016, vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTD/NHCT442 với Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vinh vay số tiền 8.121.000.000đ (Tám tỷ, một trăm hai mươi một triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn vay: Đóng mới tàu cá vỏ gỗ công suất 822CV nghề lưới rê xù theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014; Thời hạn vay vốn là 132 tháng; Lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được xác định và điều chỉnh theo các quy định: Lãi suất cho vay của khoản nợ là lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo quy định của bên cho vay trong từng thời kỳ, hiện đang áp dụng là 7%/năm. Mức cấp bù chênh lệch lãi suất: Năm đầu 7%/ năm và từ năm thứ hai trở đi là 4%/năm. Mức cấp bù lãi suất được thay đổi theo quy định của NHNN và thông báo của Ngân hàng TMCP C Việt Nam trong từng thời kỳ. Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi bằng 50% mức lãi suất cho vay trong hạn. Đề đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay trên tại Ngân hàng, ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H đã thống nhất thế chấp tài sản cho Ngân hàng gồm: Tàu cá vỏ gỗ số đăng ký NA-99799-TS theo hợp đồng thế chấp số tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 08/12/2016 và thế chấp 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất là: Thửa đất số 1554, tờ bản đồ số 127-78, diện tích 180m² nay là thửa đất số 378, tờ bản đồ số 9 theo bản đồ đo đạc năm 2017 có diện tích là 234m² mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L tại Khối Pg, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; thửa đất số 812 tờ bản đồ số 126-77, diện tích 126m² nay là thửa đất số 175, tờ bản đồ số 17 theo bản đồ đo đạc năm 2017 có diện tích là 134,3m² mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L tại khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và các tài liệu kèm theo hợp đồng; Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H thế chấp thửa đất số 567 tờ bản đồ số 127-78 (Nay là thửa đất số 454, tờ bản đồ số 1, diện tích 200m² nay là thửa đất số 423, tờ bản đồ số 09 theo bản đồ đo đạc năm 2017 có diện tích là 207,7m² tại khối Tân Tiến, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mang tên ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017-HĐTC/NHCT442/VBSĐBS ngày 14/02/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ khi ký kết hợp đồng đến nay, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho

ông T và bà L đầy đủ số tiền vay trên. Từ khi vay đến nay ông Thảo, bà Liệu đã trả cho Ngân hàng tính đến ngày 29/12/2020 là 1.327.775.000 đồng tiền gốc và 139.189.243 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 29/12/2020, ông Hoàng Văn Thảo, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền là: 7.692.411.878 đồng (Bảy tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 6.793.225.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi và lãi quá hạn là 899.186.878 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Số nợ trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 18/06/2018. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với gia đình ông Thảo, bà Liệu yêu cầu trả nợ nhưng ông Thảo, bà Liệu vẫn không thực hiện được.

Hiện nay, ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L không trả nợ cho Ngân hàng đúng như đã cam kết thì ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án trước thời hạn. Vì vậy, Ngân hàng TMCP C Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giải quyết buộc ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L trả nợ đầy đủ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 29/12/2020 là: 7.692.411.878 đ (Bảy tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 6.793.225.000 đ (Sáu tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi và lãi quá hạn là 899.186.878 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Nếu ông Hoàng Văn Thảo và bà Nguyễn Thị L không thanh toán đầy đủ cho ngân hàng khoản nợ trên thì phải xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) Ngân hàng xin chịu cả theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L đều thống nhất trình bày: Ông, bà thừa nhận ngày 09/12/2016, vợ chồng ông bà là Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L có ký hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTD/NHCT442 và 04 giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng được ký kết với Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh thành phố Vinh để vay vốn đóng mới tàu cá theo Nghị định 67 của Chính Phủ; số tiền vay gốc theo hợp đồng 8.121.000.000 đ (Tám tỷ, một trăm hai mươi một triệu đồng). Thực hiện hợp đồng ký kết, Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh thành phố Vinh đã giải ngân số tiền trên cho vợ chồng ông bà đầy đủ. Để đảm bảo khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh thành phố Vinh, vợ chồng ông bà và vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H đã đồng ý thế chấp tài sản cho Ngân hàng gồm: tàu cá vỏ gỗ số đăng ký NA-99799-TS theo hợp đồng thế chấp số tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 08/12/2016 và thế chấp 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất là: Thửa đất số 1554, tờ bản đồ số 127-78, diện tích 180m² mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L tại Khối Pg, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; thửa đất số 812 tờ bản đồ số 126-77, diện tích 126m² tại khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và các

tài liệu kèm theo hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh thành phố Vinh mang tên Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; Thửa đất số 567, tờ bản đồ số 1 (Nay là thửa đất số 454 tờ bản đồ số 127-78), diện tích 200m² tại khối Tân Tiến, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mang tên ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017-HĐTC/NHCT442/VBSĐBS ngày 14/02/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông bà đã trả cho ngân hàng tính đến ngày 29/12/2020 là 1.327.775.000 đồng tiền gốc và 139.189.243 đồng tiền lãi. Nội dung, giá trị hợp đồng, tài sản thế chấp, các khoản tiền đã trả và số tiền còn nợ là đúng. Ông bà thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các hợp đồng thế chấp trên đều do vợ chồng ông bà ký và viết. Tuy nhiên theo ông bà khi ký các kết hợp đồng thế chấp không tự nguyện mà bị ép buộc, do không được ký kết tại văn phòng công chứng mà ký kết tại Ngân hàng. Khi ký kết các hợp đồng thế chấp ông bà không được giải thích hậu quả nếu không trả được nợ sẽ bị phát mại tài sản. Sau khi ký kết thì văn phòng công chứng không giao cho vợ chồng ông bà giữ 01 bản các hợp đồng thế chấp. Vì vậy theo ông bà thì các hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và hợp đồng số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 là vô hiệu.

Nay Ngân hàng TMCP C Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông bà phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ còn lại tính đến ngày 29/12/2020 là: **7.692.411.878 đồng (Bảy tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng)**. Trong đó nợ gốc là **6.793.225.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)**, nợ lãi và lãi quá hạn là **899.186.878 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng)** thì ông bà đồng ý trả nợ toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng. Nhưng ông bà đề nghị ngân hàng cho gia hạn trả nợ số tiền trên cho vợ chồng. Ông bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi cho vợ chồng ông bà giảm nợ. Ông bà đề nghị Ngân hàng cho rút tài sản thế chấp đất và nhà của vợ chồng để vay vốn bổ sung nghề nghiệp, tu bổ tàu. Nếu vợ chồng ông bà không thanh toán đầy đủ số tiền nợ còn lại cho ngân hàng thì ông bà chỉ đồng ý xử lý tài sản thế chấp là tàu cá còn không đồng ý xử lý tài sản thế chấp là đất và nhà theo quy định của pháp luật. Vì theo ông bà thì các hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 là vô hiệu.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông Trọng, bà Huệ đã thống nhất đồng ý thế chấp tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 567, tờ bản đồ số 1 (Nay là thửa đất số 454 tờ bản đồ số 127-78), diện tích 200m² tại khối Tân Tiến, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 với Ngân hàng TMCP C Việt Nam để đảm bảo cho khoản tiền vay của vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L tại Ngân hàng TMCP C Việt Nam, mục đích đóng tàu theo Nghị định 67 của Chính Phủ. Vợ chồng ông bà thừa nhận chữ ký, chữ viết trong hợp đồng thế chấp số 03-2016/HĐTC ngày

07/12/2016 là do ông bà ký và viết ra. Tuy nhiên theo ông bà khi ký các kết hợp đồng thế chấp không tự nguyện mà bị ép buộc, do không được ký kết tại văn phòng công chứng mà ký kết tại Ngân hàng. Khi ký kết các hợp đồng thế chấp ông bà không được giải thích hậu quả nếu không trả được nợ sẽ bị phát mại tài sản. Sau khi ký kết thì văn phòng công chứng không giao cho vợ chồng ông bà giữ 01 bản hợp đồng thế chấp. Vì vậy theo ông bà thì hợp đồng thế chấp bất động sản 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 là vô hiệu. Nay ông bà đề nghị vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng khoản tiền vay nợ trên và rút tài sản thế chấp là nhà đất mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị H trả lại cho vợ chồng ông, bà. Nếu ông Thảo, bà Liễu không trả được nợ cho ngân hàng thì ông bà không đồng ý xử lý tài sản đã thế chấp của vợ chồng ông, bà tại hợp đồng thế chấp số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 do bị vô hiệu.

Với nội dung trên bản án KDTM ST số 02 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai đã quyết định Căn cứ các Điều 241, Điều 317, Điều 351, Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tính đến ngày 29/12/2020 là: 7.692.411.878 đồng (Bảy tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 6.793.225.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi và lãi quá hạn là 899.186.878 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTD/NHCT442, ngày 09/12/2016.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 08/12/2016; hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và các tài liệu kèm theo hợp đồng ký; hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017-HĐTC/NHCT442/VBSĐBS ngày 14/02/2017 cho đến khi ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L thực hiện xong việc trả nợ.

Nếu ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L không trả được tiền nợ thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là tàu cá đăng ký số NA-99799-TS mang tên Hoàng Văn T và 01 bộ lưới rê xù; Thửa đất số 1554, tờ bản đồ số 127-78, nay là thửa đất số 378, tờ bản đồ số 9 diện tích đo năm 2017 là 234m² tại Khối Pg, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An mang tên ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; Thửa đất số 812 tờ bản đồ số 126-77 nay là thửa đất số 175 tờ bản đồ số 17, diện tích đo năm 2017 là 134,3m² mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L tại khối Thân Ái, phường Quỳnh

Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Thửa đất số 567, tờ bản đồ số 1, nay là thửa đất số 423 tờ bản đồ số 9, diện tích đo năm 2017 là 207,7m² tại khối Tân Tiến, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mang tên ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H.

Nếu ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L thực hiện việc trả nợ đúng, đủ theo bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam thực hiện thủ tục đăng ký xóa thế chấp tài sản, giải chấp tài sản và trả lại các giấy tờ (bản gốc) cho ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/01/2021 ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị Liễu là bị đơn làm đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử không khách quan, áp dụng pháp luật không chính xác. Việc vay vốn của bị đơn được thực hiện theo Nghị định 67/2014/NĐ - CP. Vì vậy, vụ án này là vụ án đặc thù nên phải áp dụng các quy định của Nghị định 67/2014/NĐ - CP và các văn bản hướng dẫn liên quan để giải quyết. Áp dụng Bộ luật dân sự không phù hợp và gây bất lợi cho ông, bà. Ngoài ra quá trình ký kết Hợp đồng thế chấp, ông, bà không được gặp công chứng viên, không được giải thích về quyền và nghĩa vụ là vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của Công chứng viên theo quy định. Tòa án sơ thẩm không đưa Phòng công chứng và công chứng viên vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

Ngày 08/01/2021 ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo với nội dung: Quá trình ký kết hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ cho bị đơn, ông, bà không được gặp Công chứng viên, không được giải thích về quyền và nghĩa vụ là vi phạm Luật công chứng. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án

-Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Thảo bà Liễu không tranh chấp về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét hợp đồng thế chấp tài sản với những căn cứ sau.Căn cứ Thông tư 22 năm 2014/1014/TT - NHNN ngày 15/8/2014 hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định 67/2014/NĐ - CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ; Điều 4 Nghị định 67/ 2014 /CP không quy định các hợp đồng tín dụng cho vay theo Nghị định 67/2014 /CP phải thế chấp các bất động sản khác, nhưng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh thành phố Vinh buộc ông Thảo và bà Liễu đưa các bất động sản của gia đình và người thân vào thế chấp để đảm bảo cho khoản vay đóng tàu theo Nghị định 67/2014/CP là không có căn cứ. Yêu cầu thế chấp bất động sản công chứng không đúng quy định, khi ký kết các hợp đồng thế chấp bất động sản bị đơn và người liên quan không được giải thích về hậu quả hợp đồng . Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên vô hiệu các hợp đồng

thế chấp bất động sản và trả lại các tài sản thế chấp là bất động sản cho ông T, bà L, ông T, bà H.

- Đại diện Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vinh. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm vì các Hợp đồng thế chấp bất động sản được ký kết giữa ông Thảo, bà Liễu, ông Trong, bà Huệ đều đúng quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bị đơn và người liên quan làm trong hạn luật định, nộp dự phí kháng cáo theo quy định nên hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị L; ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 241, Điều 317, Điều 351, Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét kháng cáo của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Đối với hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và các tài liệu kèm theo hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP C Việt Nam – Chi nhánh thành phố Vinh mang tên Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 giữa ngân hàng và ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị H đều được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên; các bên đã trao đổi các thông tin cho nhau, thống nhất vay 8.121.000.000đ và thế chấp bằng các tài sản là tàu cá và quyền sử dụng đất; các hợp đồng thế chấp bất động sản được công chứng, chứng thực bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2014/NĐ - CP ngày 7/7/2014 cho phép thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai nhưng đồng thời không cấm việc thế chấp tài sản là bất động sản để đảm bảo cho khoản vay, các quy định Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng không cấm, Thông tư 22/2014/TT - NHNN và các văn bản hướng dẫn cho vay theo Nghị định 67/NĐ - CP đều không cấm các Ngân hàng thương mại cho vay không được thế chấp thêm các tài sản khác. Do đó, các hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; hợp đồng thế

chấp bắt động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; hợp đồng thế chấp bắt động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 là điều hợp pháp.

[1.2] Người kháng cáo cho rằng khi ký kết các hợp đồng thế chấp các bên không ký tại văn phòng công chứng, bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không được giải thích về hậu quả hợp đồng nên dù không bị ép buộc ký nhưng không tự nguyện về mặt ý chí do đó các hợp đồng thế chấp vô hiệu. Tuy nhiên, không có căn cứ để chứng minh bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bị hạn chế năng lực trách nhiệm dân sự, các bên biết đọc, biết viết, việc các đương sự khai nại không đọc lại hợp đồng trước khi ký là đã từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, họ có quyền lựa chọn việc ký hoặc không ký hợp đồng. Tại phiên tòa các bên đương sự thừa nhận chữ ký trong các hợp đồng thế chấp là của họ, họ tự nguyện ký vào các hợp đồng, đương sự không đưa ra được căn cứ để chứng minh việc ký kết hợp đồng thế chấp không được thực hiện ở văn phòng công chứng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng các Hợp đồng thế chấp không ghi rõ ràng về nghĩa vụ được bảo đảm nhưng tại phiên tòa các đương sự cũng thừa nhận ý thức được việc thực hiện các hợp đồng thế chấp là để đảm bảo cho khoản vay của ông Thảo bà Liễu để đóng tàu theo Nghị định 67 của Chính phủ. Tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định 67 quy định: chủ tàu được thế chấp giá trị tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản để bảo đảm khoản vay, chứ không phải quy định chỉ phải dùng tài sản này để bảo đảm cho khoản vay. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn còn khai nại việc thế chấp quyền sử dụng đất không đúng quy định của Luật đất đai. Căn cứ Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định Quyền sử dụng đất là một loại tài sản để thế chấp. Thấy rằng, hình thức cũng như nội dung hợp đồng đảm bảo các quy định pháp luật nên các hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Tại điểm 5.01 Điều 5 của các Hợp đồng thế chấp, các bên cũng đã quy định về trường hợp xử lý tài sản thế chấp. Vì vậy, yêu cầu của ông Thảo, bà Liễu và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trọng bà Huệ đề nghị tuyên các hợp đồng thế chấp là vô hiệu là không có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các đương sự.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các đương sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí KDTM PT.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 308 BLTTDS bác kháng cáo của ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Hoàng văn T, bà Nguyễn Thị H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ các Điều 241, Điều 317, Điều 351, Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Buộc ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam tính đến ngày 29/12/2020 là: **7.692.411.878 đồng (Bảy tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu bốn trăm mười một nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng)**. Trong đó nợ gốc là **6.793.225.000đồng (Sáu tỷ bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)**, nợ lãi và lãi quá hạn là **899.186.878 đồng (Tám trăm chín mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng)** và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTD/NHCT442, ngày 09/12/2016.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp tàu cá hình thành trong tương lai số 01/2016-HĐTC/NHCT442 ngày 08/12/2016; hợp đồng thế chấp bất động sản số 01-2016/HĐTC ngày 07/12/2016; hợp đồng thế chấp bất động sản số 02-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và các tài liệu kèm theo hợp đồng ký; hợp đồng thế chấp bất động sản số 03-2016/HĐTC ngày 07/12/2016 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017-HĐTC/NHCT442/VBSĐBS ngày 14/02/2017 cho đến khi ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L thực hiện xong việc trả nợ.

Nếu ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L không trả được tiền nợ thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là tàu cá đăng ký số NA-99799-TS mang tên Hoàng Văn T và 01 bộ lưới rê xù; Thửa đất số 1554, tờ bản đồ số 127-78, nay là thửa đất số 378, tờ bản đồ số 9 diện tích đo năm 2017 là 234m² tại Khối Pg, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An mang tên ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L; Thửa đất số 812 tờ bản đồ số 126-77 nay là thửa đất số 175 tờ bản đồ số 17, diện tích đo năm 2017 là 134,3m² mang tên Hoàng Văn T và Nguyễn Thị L tại khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Thửa đất số 567, tờ bản đồ số 1, nay là thửa đất số 423 tờ bản đồ số 9, diện tích đo năm 2017 là 207,7m² tại khối Tân Tiến, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An mang tên ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H.

Nếu ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L thực hiện việc trả nợ đúng, đủ theo bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam thực hiện thủ tục đăng ký xóa thế chấp tài sản, giải chấp tài sản và trả lại các giấy tờ (bản gốc) cho ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Thảo và bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.000.000đ án phí KDTMPT nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tại Chi cục thi hành án thị xã Hoàng Mai; Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án 2.000.000đ án phí KDTM nhưng được trừ số tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án TX Hoàng Mai

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

Dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- TAND TX Hoàng Mai;
- VKSND TX Hoàng Mai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh